
**RESEARCH ON CONSERVATION AND DEVELOPMENT OF MEDICINAL VALUE
FROM THE PLANT LA GIANG, PLANT SO AND SAMON
OF THE THAI ETHNIC GROUP, LAI CHAU PROVINCE****Trieu Thi Hong^a****Dinh Thi Ngoc Linh^b****Leng Hoang Ngan^c**^{a,b,c}Nam Nhun Ethnic Minority Boarding High School,
Lai Chau^aEmail: trieuhong1911@gmail.com**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0008-5756-4858>^bEmail: ngoclingg050108@gmail.com**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0008-0599-6464>^cEmail: Lengngan06@gmail.com**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0009-5761-7734>**Lịch sử bài báo**

Ngày nhận bài:	10/9/2025
Ngày phản biện:	30/9/2025
Ngày tác giả sửa:	26/10/2025
Ngày duyệt đăng:	10/12/2025
Ngày phát hành:	30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i4.a58>**Abstract:**

Since ancient times, our ancestors have used plants and animals to make medicine, many remedies have been recorded and passed down for the development of traditional Vietnamese medicine. The ethnic groups in the Northwest mountainous region have a rich knowledge of folk medicine, in Lai Chau province, the Thai ethnic group has many remedies from the La Giang tree, the So tree, and the Sa Nhan tree. With the goal of contributing to the documentation of folk medicine knowledge, we conducted a study on the conservation and development of medicinal values from the La Giang tree, the So tree, and the Sa Nhan tree of the Thai ethnic group, Lai Chau province, with two objectives: (1) Study the biological characteristics of the La Giang tree, the So tree, and the Sa Nhan tree; (2) Study some folk remedies from the La Giang tree, the So tree, and the Sa Nhan tree of the Thai ethnic group, Nam Hang commune, Lai Chau province. In our research, we have systematized documents on the medicinal value of La Giang, So, and Sa Nhan plants; we have recorded the ways in which La Giang, So, and Sa Nhan plants are used as medicine by the people, and at the same time recorded 3 folk remedies being used by the people in Nam Hang commune, Lai Chau province; Through this research, we also recognize the risk of loss of folk remedies and propose some conservation solutions.

Keywords: Medicinal value; La Giang plant; So Ba plant; Sa Nhan plant.

1. Đặt vấn đề

Các dân tộc miền núi phía Tây Bắc có tri thức y học dân gian rất phong phú. Tại tỉnh Lai Châu, đồng bào dân tộc Thái có nhiều bài thuốc từ các cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân. Đây là ba loại cây được bà con đang sinh sống tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu sử dụng trong điều trị mụn nhọt, viêm da và một số bệnh lý nhẹ khác về da. Tuy nhiên, do sự thay đổi

lối sống mà bài thuốc từ các loài cây này đang đứng trước nguy cơ mai một. Nguyên nhân có thể do thế hệ trẻ bị cuốn theo lối sống hiện đại với phương châm nhanh, gọn; bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, bảo tồn và phát triển giá trị dược liệu từ các loài cây này chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, việc bảo tồn và phát triển giá trị dược liệu của các loài cây thuốc góp phần làm phong phú thêm tri thức y học dân gian và đa dạng sinh học tại địa phương.

Tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu có nhiều bài thuốc dân gian từ các cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân, tuy nhiên các bài thuốc này chỉ được truyền miệng qua các thế hệ, dẫn tới nguy cơ thất truyền tri thức địa phương; trong khi đó, xu hướng sử dụng dược liệu tự nhiên an toàn, thân thiện với môi trường ngày càng được quan tâm. Nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy, các loài dược liệu nếu được bảo tồn và khai thác hợp lý có thể trở thành sản phẩm đặc hữu, góp phần phát triển kinh tế - du lịch - y học cổ truyền của địa phương. Vì vậy, chúng tôi tiến hành đề tài “*Nghiên cứu bảo tồn và phát triển giá trị dược liệu từ các cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân của đồng bào dân tộc Thái, tỉnh Lai Châu*”, với hai mục tiêu: (1) Nghiên cứu đặc điểm sinh học của các cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân; (2) Tìm hiểu một số bài thuốc dân gian từ cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân của đồng bào dân tộc Thái, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng và nội dung nghiên cứu

Cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân; người dân địa phương có sử dụng các loại cây trên làm thuốc.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này nhóm nghiên cứu sử dụng phương

pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp tìm hiểu thực nghiệm và tổng kết kinh nghiệm.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đặc điểm sinh học và dược chất có trong cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân

4.1.1. Cây Lá Giang

Cây Lá Giang được gọi với nhiều tên khác nhau như: Lá Dang, Dây Dang, Giang Chua, Chua Méo, Chua Khan, Chu-Mon (dân tộc Mường); lá Vón Vén, lá Sùm Lum (dân tộc Thái); lá Sùm Phát (dân tộc Kinh). Cây Lá Giang thuộc họ trúc đào, có tên khoa học là *Aganonerion polymorphum* hoặc *Ecdysanthera rosea* Hook. et Arn và thuộc họ la bố ma (Apocynaceae). Ở Việt Nam, cây mọc ở nhiều nơi, Lá Giang được tìm thấy chủ yếu ở các tỉnh vùng núi thấp, trung du như Hòa Bình, Lạng Sơn, Ninh Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc hoặc các tỉnh ven biển miền Trung như Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định (trước đây). Tại xã Nậm Hàng, bà con dân địa phương thường gọi cây này với tên “Vón Vén” hay lá “Sùm Lum” là tên gọi theo dân tộc Thái.

a) Đặc điểm sinh học cây Lá Giang



Hình ảnh cây Lá Giang hay còn gọi là cây Vón Vén, cây Sùm Lum

- Nơi sống: Cây Lá Giang mọc hoang ở ven rừng, ven suối, ven sông trong các quần thể thứ sinh, có khi gặp ở nương rẫy, đồi cây bụi, nơi có nhiều ánh sáng.

- Hình thái: Thân dài 5 - 10m hoặc dài hơn, mềm, đường kính khoảng 8 - 10cm, nhẵn, chồi mảnh, màu xanh nhạt. Càng già thân có màu nâu sẫm và bề mặt càng nhẵn bóng. Cây có thể bò dưới đất hoặc leo lên các thân cây lớn, Toàn cây có nhựa mủ trắng. Lá hình trứng, mọc đối, dài 5 - 8cm, rộng 2cm, gốc tròn,

hơi thuôn, đỉnh nhọn, mép nguyên, nhẵn cả hai mặt. Cuống dài 0,8 - 1,5cm, mặt trên của lá có màu xanh nhạt hơn mặt dưới. Hoa mọc thành chùm dài 10 - 15cm, gồm nhiều nhánh hình xim. Hoa nhỏ, nhiều, mọc thành chùm 3 - 5 cái, màu trắng hồng. Đài hoa hình ống có 5 răng cưa, 5 cánh hoa mỏng. Nhị 5, bao phấn hình dải hẹp, hơi nhọn, mọc đối; bầu trên có 2 lá noãn. Quả giang dài 8 - 12cm, rộng 5 - 7mm, có khía dọc, hạt có mào lông nâu mềm ở đỉnh.

b) Thành phần dược chất trong cây Lá Giang

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng thành phần hóa học của cây Lá Giang có nhiều hoạt chất có tác dụng tốt đối với sức khỏe. Trong 100g lá giang tươi có chứa 85,3g nước, 26mg vitamin C, 0,6mg carotene, 3,5g glucoside, cùng các thành phần khác như acid tartaric 1,7%, saponin 2,44%, flavonoid 2,24%, sterol, coumarin, chất béo, acid hữu cơ và nhiều nguyên tố vi lượng như Na, Ca, Mn, Sr, Fe...

Tác dụng dược lý chủ yếu của cây Lá Giang là khả năng kháng khuẩn, kháng viêm và lợi tiểu. Khả năng chống nhiễm trùng, kháng khuẩn và kháng nấm nhờ vào hoạt chất Saponin có trong cây Lá Giang. Bên cạnh khả năng kháng khuẩn, kháng nấm, cây Lá Giang còn có chứa hoạt chất Flavonoid có tác dụng giúp giảm tình trạng viêm trong cơ thể. Theo y học cổ truyền Việt Nam, cây Lá Giang có vị chua, tính mát và tác dụng chủ yếu vào kinh Can. Lá Giang được sử dụng để chữa khát, thanh nhiệt, sát khuẩn, giảm viêm, hỗ trợ tiêu hóa, chữa mụn nhọt, đầy bụng và khó tiêu.

Cành và thân của cây Lá Giang có tác dụng lợi tiểu, hỗ trợ điều trị sỏi, giải độc, chữa khát, thanh nhiệt và giảm phù thũng.

c) Cách thu hái, chế biến và sử dụng cây Lá Giang

- Thu hái: Bộ phận dùng là thân, rễ và lá, không phân biệt lá non, lá già, có thể bẻ cành nhánh.

- Chế biến và sử dụng: Cành và lá của cây này được thu hái quanh năm và có thể sử dụng tươi hoặc phơi khô. Vì có vị chua và thơm ngon nên có thể dùng làm cảnh hoặc làm thuốc, làm gia vị trong các món ăn người Thái

4.1.2. Cây Sô

a) Đặc điểm sinh học của cây Sô

- Cây Sô còn có các tên gọi khác là Thiều Biêu, cây Sô Bà, co má sắn. Tên khoa học là “*Dillenia Indica* L. Dilleniaceae”). Tại Việt Nam, cây phân bố chủ yếu ở vùng núi phía Bắc như Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Hòa Bình và một số tỉnh miền Trung (trước đây).



Hình ảnh cây Sô

- Hình thái: Cây thân gỗ, to và cao khoảng 15 đến 20m. Thân gỗ có lớp vỏ xù xì, thường tróc thành mảng. Lá cây Sô to, mọc so le, có hình bầu dục, thuôn dài khoảng 1,5 đến 3cm, phiến lá to khoảng 6 đến 10cm. Mép lá răng cưa, phiến lá có gân nổi xếp song song nhìn như rẽ quạt. Cuống lá dài khoảng 5cm, có rãnh và lông bao phủ. Hoa cây sô có màu trắng, đường kính khoảng 10cm. Hoa mọc đơn độc ở kẽ lá, cuống to và có phủ lông. Hoa cây sô có tràng 5 cánh, cánh lớn hơn đài, đài có 5 bản dày. Quả to, tròn

có màu vàng xanh khi còn non, phát triển mang theo đài. Lá đài dày, to và mọng nước, đường kính khoảng 10cm, bao bọc thành quả giả. Lá đài có vị chua, có thể ăn sống hoặc nấu canh. Quả giả có màu vàng nâu. Mùa hoa vào tháng 3 đến tháng 5, mùa quả vào tháng 8 đến tháng 10.

- Đặc điểm sinh lý: Cây Sô thuộc loại cây ưa sáng, tuy nhiên vẫn có thể hơi chịu bóng. Cây thường mọc ở bờ suối, dưới tán rừng kín thường xanh ẩm; phân bố

chủ yếu ở khu vực vùng núi phía Bắc.

b) Thành phần dược chất có trong cây Sô

Vỏ cây Sô có chứa 10% tanin; lá có chứa 9% tanin và nhiều hoạt chất khác. Tanin trong vỏ cây Sô có tác dụng làm se, chống viêm, kháng khuẩn và giải độc. Theo y học cổ truyền, cây Sô có vị chua chát, tính bình có tác dụng thu liễm, giải độc. Các bộ phận của cây Sô được sử dụng với nhiều công dụng khác nhau như lá tươi được dùng chữa đái dầm, ngộ độc thức ăn; lá khô chữa ho, sốt, phù thũng; quả được dùng là thuốc chữa ho, nước giải khát...

c) Cách thu hái, chế biến cây Sô

Bộ phận sử dụng là lá hoặc vỏ thân và quả. Nếu lấy vỏ thì chọn những cây Sô lớn đã già. Sau đó, dùng dao tách lấy vỏ phần thân cây hoặc cành cây, chủ yếu là lấy vỏ ở phần thân cây. Phần vỏ nếu lấy được, nhiều bà con phơi khô dùng dần; lá cây được bà con dùng tươi, hái đến đâu dùng đến đó. Nếu dùng vỏ thì giảm bớt hàm lượng so với lá.

4.1.3. Cây Sa Nhân

a) Đặc điểm sinh học cây Sa Nhân

- Trong từ điển thực vật, cây Sa Nhân được gọi với tên khoa học là *Amomum xanthioides*, họ gừng. Ở Việt Nam, Sa nhân phân bố rộng rãi ở các tỉnh, thành, được phân thành 16 loại khác nhau. Tại các khu rừng vùng núi xã Nậm Hàng, chủ yếu là Sa Nhân trắng (*Amomum villosum* Lour). Nhận biết cây Sa Nhân trắng như sau: Cây thảo, cao 1 - 3 m. Thân rễ mọc bò, chằng chịt trên mặt đất. Lá không cuống mọc so le, dài 30 - 40cm, rộng 5 - 9cm, gốc tròn, đầu thuôn dài thành mũi nhọn, mặt trên sẫm bóng, mặt dưới nhạt, hai mặt nhẵn; lưỡi bẹ nguyên. Cụm hoa mọc ở thân rễ thành bông, có 5 - 11 hoa màu trắng; lá bắc ngoài có mũi nhọn ở đầu, lá bắc trong có hai răng nhỏ; đài dài 1,5 - 2cm, có 3 răng; tràng dài 2 - 2,5cm, chia 3 thùy, thùy giữa hình khum, hai thùy bên nhỏ, cánh môi dạng thìa tròn, đường kính 1,6 - 2cm, có sọc đỏ tía ở giữa phiến, mép nguyên, đầu cánh môi chia hai thùy nhỏ gập ra phía sau, chỉ nhị dài bằng bao phấn; bầu gần hình cầu, có lông mịn. Quả hình cầu, có gai mịn, nguyên hoặc xẻ đôi, chia 3 ô; hạt có áo sần sùi. Mùa hoa là tháng 4 - 5; mùa quả là tháng 6 - 7.



Hình ảnh cây Sa Nhân trắng

Cây Sa Nhân trắng ưa khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng và ẩm; có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt. Sa Nhân trắng là loại cây có khả năng thích nghi khá rộng; đặc biệt ưa ẩm, chịu bóng và có thể ưa sáng, thường mọc tập trung thành đám ở ven rừng, dọc theo hành lang ven suối, ven các lối đi trong rừng.

b) Thành phần dược chất trong cây sa nhân

- Sa nhân có chứa Saponin và tinh dầu khoảng 2 - 3%. Tinh dầu trong quả Sa Nhân trắng có thành phần gồm D.Camphor (33,2%), D. Bonyl acetat (26,5%),

Borneol (19,4%), D. Limonen (7%), Camphen (7%), Paraamethoxyl trans-cinamat, Phellandren (2,3%), Pinen (1,1%). Tinh dầu Sa Nhân có tác dụng ức chế một số loài vi khuẩn và có tác dụng diệt amip. Theo y học cổ truyền, Sa Nhân trắng có vị cay, mùi thơm, tính ấm, có tác dụng ôn trung, hành khí, chỉ thống, khai vị, tiêu thực, an thai. Vì vậy, được sử dụng trong nhiều bài thuốc như chữa tiêu chảy cấp tính và mạn tính; chữa viêm loét dạ dày - tá tràng, tăng huyết áp, tăng Cholesterol máu...

c) Cách thu hái, chế biến cây Sa Nhân

Bộ phận dùng trong y học cổ truyền chủ yếu là dùng hạt. Quả Sa Nhân trắng thu hái lúc gần chín, bóc vỏ lấy khối hạt màu trắng, phơi khô, hoặc sao, chích muối, chích gừng. Bên cạnh đó, bà con thuộc xã Nậm Hàng sử dụng thân cây và rễ cây, chọn những cây đã trưởng thành, cắt lấy phần rễ cây, rửa sạch mang đun nước tắm hoặc xông tuyền trường hợp.

4.2. Một số bài thuốc dân gian từ cây Lá Giang,

cây Sỏ và cây Sa Nhân của đồng bào dân tộc Thái, tỉnh Lai Châu

4.2.1. Thực trạng hiểu biết của người dân sinh sống tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu về giá trị dược liệu của cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân

Nghiên cứu thực hiện khảo sát 156 người dân sống ở khu vực xã Nậm Hàng, với các thành phần nhóm tuổi và dân tộc khác nhau đang sinh sống tại khu vực xã Nậm Hàng về giá trị dược liệu của ba loại cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân. Kết quả như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát kiến thức của người dân xã Nậm Hàng về giá trị dược liệu của cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân

Nhóm tuổi	Tổng số người được khảo sát (Người)	Dân tộc		Mục đích sử dụng		
		Dân tộc Thái (Người)	Các dân tộc khác (Kinh, Mông, Hà Nhì, Dao...) (Người)	Làm thuốc		Làm gia vị trong món ăn (Người)
				Dân tộc Thái (Người)	Các dân tộc khác (Kinh, Mông, Hà Nhì, Dao...) (Người)	
16 - 30	52	26	26	2/26 (7,7%)	0/26 (0%)	26/52 (50%)
31 - 50	52	26	26	8/26 (30,8%)	3/26 (11,5%)	35/52 (67,3%)
Từ 51 trở lên	52	52	0	25/52 (48,07%)	0	52/52 (100%)

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy, giới trẻ hiện nay chiếm đến 92% không biết đến bài thuốc từ các nguồn cây này, chỉ biết đến các cây này trong việc chế biến chúng thành các món ăn truyền thống ở địa phương như sử dụng Lá Giang và quả Sỏ để nấu các món canh chua với xương bò, xương trâu, cá... Việc sử dụng các loại cây này làm phương thuốc chữa bệnh ngoài da thì chủ yếu là người cao tuổi hoặc thầy lang của bản, của xã.

4.2.2. Một số bài thuốc dân gian từ cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân của đồng bào dân tộc Thái sinh sống tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 10 người dân có kinh nghiệm dùng cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân để làm thuốc; phỏng vấn 3 thầy lang đang sinh sống và làm thuốc chữa bệnh tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu. Qua nghiên cứu, chúng tôi tổng kết có một số bài thuốc được dùng phổ biến như sau:

a) Một số bài thuốc chữa bệnh riêng lẻ của các cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân thường được bà con sử dụng trong cuộc sống hàng ngày

Các cây Lá Giang, cây Sỏ và cây Sa Nhân được người dân nơi đây sử dụng vào việc chữa các bệnh ngoài da với nhiều phương thức khác nhau như:

- Sử dụng cây Sa Nhân đun sôi lấy nước tắm cho trẻ nhỏ từ 1 tuổi trở lên tránh những bệnh về da. Sử dụng cây Sa Nhân và rễ sa nhân đun sôi lấy nước tắm hoặc xông cho các bà mẹ sau sinh.
- Sử dụng lá cây Sỏ và vỏ cây Sỏ đun sôi lấy nước tắm cho người bị thủy đậu để giảm tình trạng ngứa ngáy và giúp nốt thủy đậu nhanh lành.
- Sử dụng vỏ cây Sỏ (hoặc lá Sỏ) kết hợp với lá Vón Vén theo tỷ lệ 50:50 để chữa dị ứng (đối với kiểu dị ứng nổi mụn đỏ, nhỏ li ti, thành từng mảng - người dân ở đây thường gọi là hiện tượng “son ăn mặt”).

- Sử dụng cây Lá Giang chữa mụn, lở ngứa: Rễ và lá sắc lấy nước đặc để rửa hoặc sử dụng lá tươi, giã nát, đắp để chữa mụn, vết thương, lở ngứa ngoài da.

b) Bài thuốc chữa bệnh ngoài da có sự kết hợp cả ba cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân

Cách dùng riêng lẻ từng loại cây được một số bà con trong vùng biết đến. Tuy nhiên, sự kết hợp của cả ba loại cây này trong cùng một bài thuốc tắm để tăng hiệu quả điều trị thì lại rất ít người biết.

- Bài thuốc chữa rôm sảy:

+ *Biểu hiện bệnh:* Thường xảy ra vào những ngày hè nắng nóng. Khi cổ, ngực, lưng xuất hiện các mụn nhỏ có màu hồng hoặc đỏ; những mụn nhỏ này có thể to như đầu kim, cũng có thể là các hạt lấm tấm, li ti; trên đầu mụn rôm có nước. Khi đó, người dân dùng hỗn hợp nước đun từ ba loài cây này tắm giúp nhanh khỏi và hết cảm giác ngứa ngáy, khó chịu.

+ *Cách dùng thuốc:* Thu hái nguyên liệu về bà con rửa sạch; sau đó, cho hỗn hợp nguyên liệu tươi vào nồi đun sôi khoảng 10 phút với tỷ lệ 5 phần cây Lá Giang: 3 phần vỏ cây Sô (hoặc lá cây Sô): 2 phần rễ cây Sa Nhân. Đun 0,5g hỗn hợp nguyên liệu tươi với khoảng 5 lít nước; sau đó, để nguội về khoảng 200C - 300C gạn lấy nước tắm hoặc lau vùng da bị mụn nhọt, vùng da bị viêm, mỗi ngày làm 1 lần và làm liên tục trong 7 - 10 ngày. Sau khi tắm nước thuốc, không tắm lại bằng nước lã mà dùng khăn sạch thấm khô là được.

- Bài thuốc chữa viêm da dị ứng:

+ *Biểu hiện bệnh:* Da nổi các nốt sần tròn, cộm, ngứa, càng gãi càng ngứa và nổi nốt sần lan rộng. Lúc này dùng hỗn hợp nước đun tắm giúp giảm tình trạng ngứa và lan rộng, bệnh dần thuyên giảm.

+ *Cách dùng thuốc:* Thu hái nguyên liệu về bà con rửa sạch; sau đó, cho hỗn hợp nguyên liệu tươi vào nồi đun sôi khoảng 10 phút với tỷ lệ 6 phần cây Lá Giang: 3 phần vỏ cây Sô (hoặc lá cây Sô): 1 phần rễ cây Sa Nhân. Đun 0,5g hỗn hợp nguyên liệu tươi với khoảng 5 lít nước; sau đó, để nguội về khoảng 200C - 300C gạn lấy nước tắm hoặc lau vùng da bị mụn nhọt, vùng da bị viêm, mỗi ngày làm 1 lần và làm liên tục trong 7 - 10 ngày. Sau khi tắm nước thuốc, không tắm lại bằng nước lã mà dùng khăn sạch thấm khô là được.

- Bài thuốc chữa mụn do viêm da:

+ *Biểu hiện bệnh:* Có rất nhiều loại mụn do viêm da, tuy nhiên bài thuốc này được dùng trong trường hợp sần viêm. Nổi những nốt mụn nhỏ li ti, màu đỏ, nhưng không có đầu mủ.

+ *Cách dùng thuốc:* Thu hái nguyên liệu về bà con rửa sạch; sau đó, cho hỗn hợp nguyên liệu tươi vào nồi đun sôi khoảng 10 phút với tỷ lệ 3 phần cây

Lá Giang: 4 phần vỏ cây Sô: 3 phần rễ cây Sa Nhân. Đun 0,5g hỗn hợp nguyên liệu tươi với khoảng 5 lít nước; sau đó, để nguội về khoảng 200C - 300C gạn lấy nước tắm hoặc lau vùng da bị mụn nhọt, vùng da bị viêm, mỗi ngày làm 1 lần và làm liên tục trong 7 - 10 ngày. Sau khi tắm nước thuốc, không tắm lại bằng nước lã mà dùng khăn sạch thấm khô là được.

Lưu ý: Bà con dùng nguyên liệu ở dạng tươi là chủ yếu. Khi tắm, hạn chế để nước bắn vào mắt gây cảm giác khó chịu.

5. Bàn luận

Đối với y học cổ truyền, các cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân đã được nhiều tài liệu y học cổ truyền ghi nhận giá trị dược liệu, khả năng chữa bệnh và là thành phần của nhiều bài thuốc y học cổ truyền khác nhau. Đối với người dân xã Nậm Hàng nói riêng và tỉnh Lai Châu nói chung, đây là những cây gần gũi và quen thuộc. Sự kết hợp của ba cây này trong ba bài thuốc được bà con tại xã Nậm Hàng sử dụng để điều trị các bệnh ngoài da còn lưu truyền trong dân gian, tuy nhiên ít người biết đến, mặc dù theo kinh nghiệm của các thầy lang và bà con trong vùng hiệu quả điều trị bệnh cao và lành tính. Các loại cây thuốc này cũng được bà con sử dụng và khai thác một cách tự phát, do đó có nguy cơ thất truyền và mai một.

Qua nghiên cứu các tài liệu về thành phần hóa học của cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân, chúng tôi nhận thấy, ba bài thuốc bà con đang sử dụng là hoàn toàn có cơ sở khoa học. Cần có những nghiên cứu sâu hơn về ba bài thuốc của người dân thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu đang sử dụng. Qua đó, có căn cứ khoa học để xây dựng tài liệu riêng về ba bài thuốc từ cây Lá Giang, cây Sô và cây Sa Nhân.

6. Một số biện pháp

6.1. Bảo tồn cây thuốc

Để bảo tồn bài thuốc thì điều đầu tiên cần làm là chúng ta cần bảo tồn cây thuốc. Dựa vào đặc điểm sinh lý của cây, xây dựng mô hình các vườn cây thuốc nam tại các trạm y tế xã, phường, trường học nội trú và đưa các cây Lá Giang, cây Sô, cây Sa Nhân vào trồng, nhân giống chăm sóc.

- Cây Lá Giang là cây ưa ẩm, thường trồng vào mùa mưa. Cây này vừa sinh sản hữu tính vừa sinh sản sinh dưỡng, thường trồng bằng cách giâm cành, chọn một đoạn cành già hoặc bánh tẻ, phân có rễ, sau đó giâm vào chỗ giâm mát, tưới nước thường xuyên.

- Cây Sô là loài sinh sản hữu tính, trồng bằng hạt, nhân giống bằng phương pháp giâm, chiết cho hiệu quả rất thấp. Cây Sô ưa ánh sáng nên trồng ở phía mép bên ngoài của vườn thuốc.

- Cây Sa Nhân có thể nhân giống bằng hạt hoặc thân rễ, tuy nhiên nhân giống bằng thân rễ tỷ lệ thành

công cao hơn (thân rễ bò ngang dưới mặt đất, từ đó mọc lên các chồi mới - cây con).

6.2. Tư liệu hóa bài thuốc

Cần có những nghiên cứu sâu hơn về ba bài thuốc của người dân thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu đang sử dụng. Qua đó, có căn cứ khoa học để xây dựng tài liệu riêng về ba bài thuốc từ cây Lá Giang,

cây Sỏ và cây Sa Nhân. Các nội dung này cần được tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt cộng đồng tại các bản làng, được trưng bày trong phòng đọc (thư viện) của nhà trường và đặt ở các trạm y tế của xã, hoặc đưa vào các tài liệu giáo dục địa phương... Qua đó, giúp cho thế hệ trẻ biết đến nguồn tri thức dân gian địa phương, trong đó có các bài thuốc của dân tộc mình.

Tài liệu tham khảo

Đỗ, H.B. & cộng sự (2006). *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập 1 và tập 2*. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.

Đỗ, T.L. (2009). *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Nxb. Y học. Nxb. Thời đại.

Võ, V.C. (2015). *Bài thuốc hay từ cây thuốc quý*. Nxb. Y học.

Ma, T.B.V. & cộng sự. *Nghiên cứu thành phần hóa học*

và hoạt tính sinh học của lá cây sỏ (DILLENIA INDICAL) ở Cao Bằng. TNU Journal of Science and Technology, 2022, 227(08): 236 - 242.

Diệp, T.L.P. & cộng sự. *Khảo sát thành phần hóa học và tác dụng kháng khuẩn của lá giang (Aganonerion polymorphum Pierre ex Spire) ở Bình Định*. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học - Tập 29, Số 1/2023: 79 - 84.

NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ DƯỢC LIỆU
TỪ CÂY LÁ GIANG, CÂY SỔ VÀ CÂY SA NHÂN
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THÁI, TỈNH LAI CHÂU

Triệu Thị Hồng^a

Đinh Thị Ngọc Linh^b

Lèng Hoàng Ngân^c

^{a,b,c}Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông Nậm Nhùn, Lai Châu

^aEmail: trieuhong1911@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-5756-4858>

^bEmail: ngoclingg050108@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-0599-6464>

^cEmail: Lengngan06@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0009-5761-7734>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 10/9/2025
Ngày phản biện: 30/9/2025
Ngày tác giả sửa: 26/10/2025
Ngày duyệt đăng: 10/12/2025
Ngày phát hành: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i4.a58>

Tóm tắt:

Từ xa xưa, cha ông ta đã sử dụng các loài cây cỏ, động vật để làm thuốc chữa bệnh, rất nhiều bài thuốc đã được ghi chép và lưu truyền làm cho nền y học cổ truyền của Việt Nam ngày càng phát triển. Các dân tộc miền núi phía Tây Bắc có tri thức y học dân gian rất phong phú, tại tỉnh Lai Châu, đồng bào dân tộc Thái có nhiều bài thuốc từ các cây Lá Giang, cây Sổ và cây Sa Nhân. Với mục tiêu góp phần tư liệu hóa các tri thức y học dân gian, chúng tôi tiến hành “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển giá trị dược liệu từ các cây Lá Giang, cây Sổ và cây Sa Nhân của đồng bào dân tộc Thái, tỉnh Lai châu”, với hai mục tiêu: (1) Nghiên cứu đặc điểm sinh học của các cây Lá Giang, cây Sổ và cây Sa Nhân; (2) Tìm hiểu một số bài thuốc dân gian từ cây Lá Giang, cây Sổ và cây Sa Nhân của đồng bào dân tộc Thái, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu. Nghiên cứu này đã hệ thống các tư liệu về giá trị dược liệu của cây Lá Giang, cây Sổ và cây Sa Nhân; ghi nhận được các cách dùng cây Lá Giang, cây Sổ và cây Sa Nhân để làm thuốc của người dân, đồng thời ghi nhận ba bài thuốc dân gian đang được người dân tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu sử dụng. Qua nghiên cứu này, chúng tôi cũng nhận thấy nguy cơ bị mai một của các bài thuốc dân gian và đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát triển.

Từ khóa: *Giá trị dược liệu; Cây Lá Giang; Cây Sổ Bà; Cây Sa nhân.*